

Bản án số: **18/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 09.4.2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ ,TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Phan Chu Hàn U**, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

-Bị đơn: Anh **Phạm Văn S**, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn trình bày; biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Chu Hàn U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Tôi và anh Phạm Văn S quen nhau được 01 năm rồi kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng vào ngày 24/12/2007.

Sau khi cưới chúng tôi sống tại nhà ba mẹ tôi ở quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng được khoảng 03 năm rồi chúng tôi chuyển về sống ở phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn khoảng 04 năm nay;

mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ giữa năm 2022 đến nay; nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp; anh S sống không có trách nhiệm với vợ con; ham rượu chè; thỉnh thoảng còn đánh đập tôi.

Trước đây vợ chồng tôi cũng đã gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn; qua hòa giải của Tòa án và thấy anh S có thiện chí thay đổi nên chúng tôi đã quyết định rút đơn yêu cầu về chung sống lại với nhau. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Và hiện nay tôi không còn tình cảm với anh S nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Văn S.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là: Phạm Phan Quốc T, sinh ngày 22/12/2008 và Phạm Phan Hàn Bí, sinh ngày 17/9/2011.

Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Phan Hàn B và giao con Phạm Phan Quốc T cho anh Phạm Văn S nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh S vẫn vắng mặt không có lý do và anh S cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn anh Phạm Văn S đã không thực hiện nghĩa vụ của đương sự là đến Tòa theo triệu tập do vậy căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt anh S.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ quy định tại Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Khoản 1 Điều 81; Điều 82;83; 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Chu Hàn U đối với anh Phạm Văn S:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Chu Hàn U được ly hôn với anh Phạm Văn S.

-Về quan hệ con chung: Xử giao con chung là cháu Phạm Phan Hàn B, sinh ngày 17/9/2011 cho chị Phan Chu Hàn U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung là cháu Phạm Phan Quốc T, sinh ngày 22/12/2008 cho anh Phạm Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi;

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi 01 con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị U xác định vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Chị U xác định vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Phan Chu Hàn U phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Phan Chu Hàn U khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung đối với anh Phạm Văn S và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị U là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Phan Chu Hàn U và anh Phạm Văn S tự tìm hiểu được 01 năm rồi kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng vào ngày 24/12/2007 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Sau khi cưới chị U anh S sống tại nhà ba mẹ chị U ở quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng được khoảng 03 năm và sau đó vợ chồng chị U anh S đã chuyển về sống ở phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng cho đến nay.

Theo chị U thì vợ chồng chị U anh S bắt đầu phát sinh mâu thuẫn khoảng 04 năm nay; và mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là từ giữa năm 2022 đến nay; nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp; anh S sống không có trách nhiệm với vợ con; ham rượu chè; thỉnh thoảng còn đánh đập chị. Trước đây vợ chồng chị cũng đã gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn; qua hòa giải của Tòa án và thấy anh S có thiện chí thay đổi nên vợ chồng chị đã quyết định rút đơn yêu cầu về chung sống lại với nhau. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn nên chị U lại tiếp tục gửi đơn xin ly hôn với anh S.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị U xác định chị không còn tình cảm với anh S nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn S.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho anh Phạm Văn S có ý kiến nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay anh S vẫn không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Vì vậy HĐXX quyết định xử vắng mặt anh Phạm Văn S.

[2.4] Với những tình tiết và chứng cứ trên, HĐXX xét thấy giữa chị U và anh S không có đời sống hôn nhân thực sự, tình cảm vợ chồng không có, giữa vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và các bên đã từng gửi đơn yêu cầu thuận tình ly hôn ra Tòa án nhưng sau đó quyết định rút lại để đoàn tụ cùng khắc phục mâu thuẫn nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, sau khi rút đơn ly hôn thì các bên vẫn không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng do vậy chị U lại tiếp tục gửi đơn để xin ly hôn với anh S.

Căn cứ Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U đối với anh Phạm Văn S là hợp lý.

[2.5] Về con chung: Chị U xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Phan Quốc T, sinh ngày 22/12/2008 và Phạm Phan Hàn B, sinh ngày 17/9/2011. Chị U xác nhận hiện nay cả 02 con chung đang sống cùng vợ chồng chị; quá trình xác minh tại địa phương cũng cung cấp các con chung hiện nay đều đang sống cùng chị U và anh S.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị U có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Phan Hàn B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Phan Quốc T cho anh Phạm Văn S trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.5.1] Xét nguyện vọng của chị U thì thấy: Vợ chồng chị U anh S có 02 con chung; có công việc ổn định và có thu nhập nên đều đảm bảo điều kiện về vật chất và tinh thần cho sự phát triển của các con chung; cháu B là con gái nên việc giao con cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp và cũng đúng với nguyện vọng của cháu là sống cùng mẹ; cháu T là con trai nên việc giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và cũng đúng với nguyện vọng của cháu là sống cùng cha. Do vậy, HĐXX nghĩ nên giao cháu B cho chị U; giao cháu Th cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[2.5.2] Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi một con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.6] Về tài sản chung: Chị U xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.7] Về nợ chung: Chị U xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.8] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị U phải chịu theo quy định pháp luật.

[2.9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Chu Hàn U đối với anh Phạm Văn S. Xử cho chị Phan Chu Hàn U được ly hôn với anh Phạm Văn S; giao con chung là cháu Phạm Phan Hàn B, sinh ngày 17/9/2011 cho chị Phan Chu Hàn U trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Phạm Phan Quốc T, sinh ngày 22/12/2008 cho anh Phạm Văn S trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi 01 con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị U xác định vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị U phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Khoản 1 Điều 81; Điều 82;83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Chu Hàn U đối với anh Phạm Văn S về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

I/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Chu Hàn U được ly hôn với anh Phạm Văn S.

II/ Về quan hệ con chung: Xử:

- Giao con chung là cháu Phạm Phan Hàn B, sinh ngày 17/9/2011 cho chị Phan Chu Hàn U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Giao con chung là cháu Phạm Phan Quốc T, sinh ngày 22/12/2008 cho anh Phạm Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

III/ Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

IV/ Về quan hệ nợ chung: Tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

V/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phan Chu Hàn U phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị U đã nộp tại biên lai thu số 0002763 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ. Chị U đã nộp đủ án phí.

Chị Phan Chu Hàn U được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Phạm Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ ;
- UBND phường B, quận Hải Châu ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: /2007
ngày 24/12/2007)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

